TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA
Tập 114

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không
Thời gian: Ngày 14 tháng 08 năm 2010
Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia
Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 134, bắt đầu xem hàng thứ 4 từ dưới lên, bắt đầu xem từ "Gia Tường Pháp Hoa Sớ".

"Gia Tường Pháp Hoa Sớ quyển năm nói: pháp tánh chính là thật tướng, tam thừa đắc đạo, chẳng ai không từ đó mà ra. Lại nữa, Chỉ Quán quyển một nói: pháp tánh gọi là thật tướng, còn chẳng phải là cảnh giới của nhị thừa, huống hồ là phàm phu." Đoạn này vẫn là giải thích cho hai câu "thông các pháp tánh, đạt tướng chúng sanh", hai câu này là thông đạt tánh tướng. Phần trước chúng ta đã thấy lão cư sĩ Niệm công trích dẫn Duy Thức Thuật Ký của đại sư Khuy Cơ và Đại Thừa Nghĩa Chương để nói về pháp tánh và pháp tướng. Hôm nay xem tiếp trong Pháp Hoa Kinh Sớ cũng là ý nghĩa này, pháp tánh chính là thật tướng, phía trước chúng ta đã đọc qua. Tam thừa đắc đạo, chẳng ai không từ đó mà ra, tam thừa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, thông thường cũng gọi là Đại thừa, Trung thừa, Tiểu thừa. Tu hành chứng quả đều là minh tâm kiến tánh, trên thực tế chỉ có Bồ-tát tu hành mới kiến tánh, kiến tánh liền thành Phật. Trong kinh Hoa Nghiêm cũng gọi họ là pháp thân Bồ-tát, kiến tánh chính là chứng đắc pháp thân, phần trước tôi cùng với các đồng học đã từng học qua. Cho nên chứng đắc pháp thân chính là thật sự thể hội được, đã khẳng định, khắp pháp giới hư không giới hết thảy vạn vật với chính mình là một thể, đây gọi là kiến tánh, đây gọi là chứng đắc pháp thân. Việc này quả thật không dễ dàng, chúng ta từ vô thỉ kiếp đến nay đã dưỡng thành thói quen, ta là ta, bạn là bạn, họ là họ, làm sao lại là một thể? Làm gì có đạo lý này? Cho dù thế nào cũng chẳng chịu thừa nhận, chúng ta cho rằng đây mới là chân tướng sự thật. Thế nhưng Phật Bồ-tát nói cho chúng ta biết, chúng ta hoàn toàn sai lầm rồi, thật sự là một thể. Phải làm sao mới có thể chứng đắc? Phật nói cho chúng ta biết, bạn không còn chấp trước nữa, không còn chấp trước cái thân này là ta, cái thân kia là bạn, cái thân đó là họ, không còn chấp trước này, chấp trước thật sự đoạn rồi, đây gọi là gì? Đây gọi là phá thân kiến.

Con đường minh tâm kiến tánh của chúng ta đi đến giai đoạn đầu tiên, đã có thành quả, không còn nhận thân này là chính mình, vậy thân là gì? Thân là cái ta sở

hữu, quyết định không phải là chính mình. Giống như quần áo vậy, quần áo là cái ta sở hữu, quần áo không phải là chính mình, điều này chúng ta khẳng định. Phật tiến thêm một bước muốn chúng ta khẳng định, thân không phải là chính mình, thân là cái ta sở hữu. Thân này là cái ta sở hữu, vậy thân của người khác thì sao? Cũng là cái ta sở hữu. Cây cối hoa cỏ là cái ta sở hữu, núi sông đất đai cũng là cái ta sở hữu, tất cả đều là cái ta sở hữu, không phải là ta. Có thể khẳng định như vậy, nhận thức được như vậy thì mới chứng được quả A-la-hán, trong Phật pháp gọi là người ấy đã chứng được chánh giác. Đây là sự đắc đạo của Tiểu thừa trong tam thừa, cách nhìn đối với vũ trụ nhân sinh không giống với chúng ta. Bồ-tát lại cao hơn họ, Bồ-tát không những không chấp trước, phân biệt cũng không còn nữa. Cho nên Tiểu thừa A-la-hán đắc được tâm thanh tịnh; chỉ cần chấp trước cái thân này là ta, cái thân kia là bạn, cái thân đó là họ, tâm thanh tịnh của chúng ta không thể nào khôi phục. Trong kinh dạy bảo chúng ta tiêu chuẩn tu hành: thanh tịnh, bình đẳng, giác. Nếu tâm thanh tịnh của chúng ta không đạt được, vậy thì tu hành không có công phu, không đạt được thọ dụng. Tu hành không có công phu, không đạt được thọ dụng, phiền phức nằm ở đâu? Phiền phức là đời đời kiếp kiếp vẫn phải tiếp tục trầm luân trong luân hồi. Thật sự đến cảnh giới của A-la-hán, biết rõ thân không phải là ta, đoạn được kiến tư phiền não liền thoát khỏi lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi không thấy nữa, giống như một giấc mộng, đã tỉnh mộng, lục đạo luân hồi không thấy nữa. Sau khi không thấy nữa, cảnh giới đó là cảnh giới của A-la-hán, pháp giới tứ thánh xuất hiện. Pháp giới tứ thánh vẫn chưa phải là thật, cũng là một cảnh mộng, bởi vì họ còn trần sa phiền não, còn vô minh phiền não, nhất định phải đoạn trừ trần sa phiền não. Trần sa phiền não là gì? Phân biệt. Phân biệt vô lượng vô biên được ví dụ như trần sa (cát bụi), vọng niệm phân biệt này nhiều như cát bụi. Buông xuống phân biệt, không phân biệt nữa, không có gì đáng để phân biệt cả, vì sao vậy? Nó là hư vọng, nó không phải là thật. Trong kinh nói với chúng ta, "phàm những gì có tướng đều là hư vọng", "hết thảy pháp không sở hữu, sau cùng không, không thể được", là điều được giảng trong kinh Đại Bát-nhã. Vậy mới có thể chứng đắc được cảnh giới của Bồ-tát – Chánh đẳng chánh giác, chính là chữ "bình đẳng" trên đề kinh của chúng ta, tâm bình đẳng hiện tiền, bạn ở trong hết thảy cảnh giới sẽ không còn phân biệt. Phật và chúng sanh bình đẳng, kinh Đại thừa thường nói "sanh Phật bình đẳng", chúng sanh và Phật bình đẳng. Tánh tướng như nhau, pháp tánh và pháp tướng là một chứ không phải hai, pháp tánh có thể sanh có thể hiện, pháp tướng là cái được sanh, cái được hiện, là một chứ không phải hai. Lại nâng lên cao, không chỉ phân biệt chấp trước không còn, khởi tâm động niệm cũng không còn, không khởi tâm, không động niệm, trở về tự tánh rồi, đây gọi là thành Phật, đây gọi là giác, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là Phật. Thanh Văn, Duyên Giác và Phật gọi là tam thừa, tam thừa đắc đạo có

quan hệ mật thiết với pháp tánh, với thật tướng, A-la-hán chứng được ít phần, Bồ-tát chứng được nhiều phần, Phật chứng được viên mãn.

Tiếp theo, *"Chỉ Quán quyển một nói"*, đây là chỉ cho Ma-ha Chỉ Quán của Thiên Thai, trong quyển thứ nhất nói, *"pháp tánh gọi là thật tướng, đến như cảnh giới của nhị thừa còn chẳng phải, huống hồ là phàm phu"*. Cách nói này so với Pháp Hoa Sớ thì chặt chẽ hơn, trong Pháp Hoa Sớ nói theo nghĩa rộng, Chỉ Quán nói theo nghĩa hẹp, chỉ chấp nhận cái mà Như Lai chứng đắc mới là pháp tánh, A-la-hán và Bồ-tát đều không tính, nhất định là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Bởi vì trong tam thừa nói A-la-hán là tiểu ngộ, cho nên gọi là Tiểu thừa; Bồ-tát là đại ngộ, nên gọi là Đại thừa, chưa phải là triệt ngộ; triệt ngộ mới thành Phật, mới minh tâm kiến tánh. Thông thường nói A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát Quyền giáo, họ chưa kiến tánh, họ chỉ là tiếp cận, từng bước từng bước tiến lại gần mép biên mà thôi. Cả hai cách nói đều có thể nói được thông, chúng ta hiểu rõ là được rồi. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Tiểu thừa và Đại thừa đều chưa làm được, huống hồ là phàm phu?

"Hoa Nghiêm tông nói chân như có hai nghĩa bất biến và tùy duyên", chân như chính là pháp tánh, chân như chính là thật tướng, đích thực có hai ý nghĩa là bất biến và tùy duyên. *"Bởi nghĩa tùy duyên, nên biến tạo ra hết thảy các pháp"*, tùy duyên mới có thể biến tạo ra hết thảy các pháp, *"cho nên gọi chân như là pháp tánh"*, đây là tùy duyên. Giống như vàng có thể tùy theo ý muốn của chúng ta, chúng ta chế tác nó thành đủ thứ đồ trang sức, tùy theo ý muốn của con người, nó tùy duyên, nó có thay đổi không? Nó không thay đổi. Bất luận bạn tạo thành vật gì, bản chất của nó vẫn cứ là vàng, bất biến tùy duyên, tùy duyên cũng bất biến, cho nên nó là thật. Tướng thì sao? Tướng là giả, bởi vì tướng có thể thay đổi bất cứ lúc nào, chúng ta thích kiểu dáng gì, có thể chế tác nó lại. Cho nên gọi chân như là pháp tánh. *"Lại do bất biến, nên tuy tùy duyên biến tạo ra muôn vàn các pháp nhiễm tịnh, hữu tình và vô tình, mà chân như vẫn chẳng đổi chẳng biến."* Giống như chúng ta vừa mới lấy vàng ra làm thí dụ, vàng chính là pháp tánh, chính là chân như, đem nó làm thành chiếc nhẫn, làm thành dây chuyền, làm thành vòng tay, thậm chí làm thành cái đĩa, làm thành tách trà, bất luận làm thành cái gì thì vàng vẫn không đổi, cho nên nó có thể tùy duyên. Tùy duyên, nói thật ra thì tùy duyên gì? Tùy theo ý niệm của chúng sanh, cũng chính là tùy theo vọng tưởng của chúng sanh, khởi biến hóa vô lượng vô biên, tuy khởi biến hóa nhưng bản chất của nó không đổi, đạo lý này phải hiểu. Bạn thấy động vật trên thế giới này có bao nhiêu, con người là một loài trong động vật, thực vật lại có biết bao nhiêu, khoáng vật lại có biết bao nhiêu, nhiều không đếm xuể, đây là chân như tùy duyên, thế nhưng bản thể của chân như không đổi. Thể của chân

như là gì? Phía trước đã nói rất nhiều, thật tướng, pháp giới, niết-bàn, thật tế, đây là chỉ nêu ra mấy danh từ, trong kinh Phật có hơn mấy mươi loại danh từ, đều là nói về một sự việc. Phía trước đã báo cáo qua với quý vị rồi, Thích-ca Mâu-ni Phật tại vì sao đối với việc này lại nói ra nhiều danh tướng như vậy? Danh từ thuật ngữ nói nhiều như vậy, dụng ý của ngài chính là dạy bảo chúng ta đừng chấp trước tướng danh từ, tên là tên giả, bạn hiểu được ý nghĩa của nó là được rồi, nói thế nào cũng được, là tên giả, giúp đỡ chúng ta lìa tướng danh từ, không chấp trước vào tướng danh từ, vậy mới đúng. Pháp tánh, nó không lúc nào không tồn tại, không nơi nào không tồn tại, nó là bản thể của hết thảy vạn pháp, nó không phải hiện tượng tinh thần, nó cũng không phải hiện tượng vật chất. Tuy tồn tại, ở ngay trước mặt chúng ta, nhưng mắt chúng ta không nhìn thấy, tai cũng không nghe thấy, sáu căn không tiếp xúc tới, nó thật sự có, sáu căn đều không tiếp xúc tới, cho nên gọi nó là không.

Bát-nhã Tâm Kinh rất nhiều đồng học tụng rất thuộc, trong kinh nói rất tường tận, "sắc tức là không, không tức là sắc; sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc", sắc và không là một chứ chẳng phải hai, sắc không chẳng hai. Chúng ta rất khó hiểu, từng câu nói là lời thật, đây là nói về quan hệ giữa pháp tánh và vật chất. Quan hệ giữa pháp tánh và tinh thần thì sao? Phần sau của Tâm Kinh lại nói "thọ tưởng hành thức cũng lại như vậy", thọ tưởng hành thức là tinh thần, quan hệ giữa tinh thần với tự tánh thì cũng giống hệt như quan hệ giữa vật chất với tự tánh, nói rõ vật chất và tinh thần đều là pháp tánh biến hiện ra. Pháp tánh biến hiện ra thành vật chất, biến hiện ra thành tinh thần, sáu căn của chúng ta liền tiếp xúc được. Khi tiếp xúc được thì bạn phải biết, cái mà bạn tiếp xúc được là pháp tướng, pháp tánh thì sao? Pháp tánh không tách rời pháp tướng. Giống như vàng chế tác thành đồ trang sức, ta đem vàng làm thành chiếc vòng tay, vàng ở đâu? Bạn cầm lấy chiếc vòng tay thì đó chính là vàng. Bạn chấp trước vào vòng tay, vòng tay là pháp tướng, thể của nó, bản chất của nó là pháp tánh, cho nên thấy tướng chính là thấy tánh. Chúng ta nhìn thấy tướng tại sao lại không thấy được tánh? Chúng ta nhìn thấy tướng thì liền chấp trước vào tướng, dính mắc vào tướng rồi; tánh ở ngay trước mắt, mê rồi, không thấy được tánh. Tướng có, tánh không, "sắc tức là không, không tức là sắc, thọ tưởng hành thức cũng lại như vậy", chúng ta làm sao có thể ở trên chiếc vòng vàng mà thấy được nó là không, vậy thì bạn kiến tánh, điều này cần công phu. Người bình thường không thấy được, người bình thường chấp trước đây là thật, đây đích thực là chiếc vòng tay, chúng ta không thấy được cái không của nó. Người nào có thể thấy? Pháp thân Bồ-tát thấy được. Nói cho quý vị biết, A-la-hán còn chưa thấy được, A-la-hán biết, nhưng chưa thấy được; Bồ-tát cũng biết, cũng chưa thấy được; pháp thân Bồ-tát thấy được rồi, "ngay thể là không, trọn chẳng thể được", đúng như trong kinh Bát-nhã đã nói "phàm những gì có tướng đều là hư vọng", họ thật sự thấy được.

Hiện nay nhà cơ học lượng tử đã thấy được, họ thấy được hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần này là gì? Là tướng hư ảo do vô lượng vô số ý niệm tích lũy liên tục sanh ra. Tất cả hiện tượng vật chất, tất cả hiện tượng tinh thần đều là như vậy, không phải là thật. Cho nên trong kinh Bát-nhã nói "nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức là thấy Như Lai", thấy Như Lai đó chính là kiến tánh, bạn thấy được pháp tánh, bạn nơi pháp tướng mà thấy được pháp tánh vậy. Lời này rất khó hiểu, không phải là thường thức của chúng ta, không phải là kinh nghiệm của chúng ta. Thí dụ như cái mà chúng ta cầm trên tay này, đây là cái gì? Đây là quyển sách, không sai, chúng ta thấy tướng rồi. Người đã kiến tánh thì nói đây là gì? Đây không phải là quyển sách, không có sách, là mấy chục tờ giấy xếp chồng lên ở đây. Họ thấy được cái gì? Mấy chục tờ giấy, không phải là quyển sách, mấy chục tờ giấy. Nhìn thấy thứ này là mấy chục tờ giấy để cùng với nhau, vậy là đã cao minh hơn rất nhiều so với cái thấy "đây là một quyển sách". Bạn hiểu được đạo lý này, chúng ta nhìn thấy một người là một thân thể; nhưng một người khác nhìn thì thấy người này chẳng phải thân thể, là một khối lớn được cấu thành từ mấy trăm ngàn tỷ, mấy triệu tỷ, mấy tỷ tỷ tế bào, nguyên tử tập hợp lại với nhau. Người ấy nói không sai! Chúng ta nhìn vào thì đây là căn nhà, còn người xây nhà kia vừa nhìn thấy thứ này, họ không nhìn thấy căn nhà, mà nhìn thấy trong đây có bao nhiêu xi-măng, có bao nhiêu sắt thép, có bao nhiêu viên gạch, bao nhiêu viên ngói được xếp đặt lại như thế, làm gì có căn nhà nào? Phật nhìn cùng với chúng ta nhìn không giống nhau. Nhà khoa học nhìn căn nhà này, căn nhà này là do vô số hạt cơ bản cấu thành nên, họ chỉ nhìn thấy hạt cơ bản. Nhà cơ học lượng tử còn lợi hại hơn, hạt cơ bản vẫn còn quá lớn, vẫn có thể phân tích, chia thành thứ nhỏ nhất chẳng thể phân chia thêm được nữa, gọi là lượng tử. Vậy thì căn nhà này là gì? Đây là do lượng tử tích tụ lại mà thành, không hề nhìn thấy căn nhà, đây gọi là từ trên tướng mà thấy tánh.

Bạn chấp tướng, tướng không bình đẳng; bạn thấy được tánh, tánh là bình đẳng. Nói theo lời hiện nay, bất luận là động vật, thực vật, khoáng vật, núi sông đất đai, toàn bộ đều là lượng tử tổ hợp thành. Tại sao có những tổ hợp tạo thành thể rắn? Đây là hiện tượng vật chất; lại có những cấu trúc tạo thành thể lỏng có tính lưu động, giống như nước vậy, lưu động; có những thứ lại biến thành thể khí, ngay cả bầu không khí này cũng là lượng tử cấu tạo nên. Lượng tử từ đâu mà có? Là dao động sóng sanh ra, hết sức vi tế mà lại cực kỳ nhanh chóng, thứ này cấu tạo nên. Tần số dao động sóng không giống nhau, tần số chậm thì biến thành thể rắn, tần số nhanh hơn một chút thì biến thành thể lỏng, nhanh hơn chút nữa thì liền biến thành thể khí, khí quyển, tần số không đồng nhất, cho nên mới có đủ loại khác nhau y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới. Trên thực tế, tất cả mọi hiện tượng đều có thể quy về lượng tử, thứ căn bản là lượng tử, có thể quy về. Lượng tử lại có thể quy về năng

lượng, bởi vì lượng tử vẫn là vật chất, có thể quy về năng lượng. Điều này có thể giải thích, trong kinh Phật nói "bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến", bởi vì tùy duyên nên mới có thể biến hiện ra y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới.

Bởi vì bất biến, nên tuy tùy duyên biến tạo ra muôn vàn các pháp nhiễm tịnh, hữu tình và vô tình, nhưng tính chất của nó vẫn vĩnh viễn không biến đổi. Tánh là pháp tánh, pháp là muôn vàn các pháp, tánh của muôn vàn các pháp là một tánh, cho nên đồng thể, không khác biệt, cùng chung một tự tánh. Muôn sự muôn vật đều là từ tự tánh biến ra, thế giới Cực Lạc là tự tánh biến ra, thế giới Hoa Tạng là tự tánh biến ra, 28 tầng trời là tự tánh biến ra, ngạ quỷ, địa ngục A-tỳ cũng là tự tánh biến ra. Cõi nước thanh tịnh trang nghiêm là tự tánh biến ra, xã hội động loạn, bề mặt trái đất khắp nơi có tai nạn cũng là tự tánh biến ra. Rời khỏi tự tánh thì chẳng có bất cứ thứ gì tồn tại, đây gọi là biết tướng chung của pháp, A-la-hán biết được. Tại vì sao lại có nhiều thiên biến vạn hóa như vậy? Đó gọi là biết tướng khác biệt của pháp, biết tướng khác biệt của pháp thì A-la-hán không biết, Bồ-tát biết, danh từ của Phật học gọi là *đạo chủng trí*, chính là muôn sự muôn vật dựa vào đạo lý nào mà hình thành, chủng là chủng loại, muôn hình muôn vẻ. Vì lý do gì mà biến thành ra như thế này? Loại trí tuệ này thì A-la-hán không biết, Bồ-tát biết, cho nên Bồ-tát cao hơn một bậc so với A-la-hán. A-la-hán chỉ biết được tướng chung, không biết được tướng khác biệt; Bồ-tát biết được tướng chung, cũng biết được tướng khác biệt, thế nhưng chưa cứu cánh, chưa triệt để; đến khi thành Phật Như Lai mới cứu cánh viên mãn, gọi là chứng đắc *nhất thiết chủng trí*.

Tiếp theo đưa ra một ví dụ, ví dụ này cũng là trong kinh điển thường hay thí dụ, vừa rồi chúng ta dùng vàng và các đồ bằng vàng để làm ví dụ, đều là điều trong kinh Phật và đại đức xưa thường hay giảng. Chỗ này thì dùng nước để làm ví dụ, ví nước như là pháp tánh, ví sóng như là pháp tướng, nước động thì tạo ra gợn sóng. Nước là tĩnh, sóng là động. Nước có thể soi chiếu, giống như mặt gương vậy, có thể soi chiếu cảnh giới bên ngoài; sóng thì không thể soi chiếu, tác dụng soi chiếu này của sóng đã bị mất đi. Cho nên đem pháp tánh ví dụ như nước, đem pháp tướng ví dụ như sóng, *"mà không biến mất tánh của nước"*, tánh của nước là tánh ẩm ướt. *"Pháp tánh chân như, thuần thiện không nhiễm"*, thiện này không phải là thiện của thiện ác, tịnh trong thuần tịnh này không phải là tịnh của nhiễm tịnh, thuần thiện không nhiễm thì đó chính là tịnh. *"Chỉ vì duyên có nhiễm tịnh, mà pháp được biến hiện ra có nhiễm tịnh khác nhau."* Duyên có nhiễm tịnh, tánh không có nhiễm tịnh, ở trong lục đạo, duyên có thiện ác, tánh không có thiện ác, điều này không thể không biết. Trong tự tánh, quý vị giữ lấy một nguyên tắc thì sẽ dễ dàng hiểu rõ, trong tự tánh không có đối lập, bởi vì nó là một thể, nó là viên dung, nó không có đối lập.

Bạn thấy chân và vọng không phải là đã đối lập hay sao? Trong tự tánh không có chân vọng, trong tự tánh không có nhiễm tịnh, trong tự tánh không có thiện ác, trong tự tánh không có sanh diệt, sanh diệt là tương đối, trong tự tánh không tìm thấy tương đối. Trong tự tánh không có xa gần, xa gần là một cặp đối nhau, không có xa gần chính là không có không gian; trong tự tánh không có trước sau, không có trước sau chính là không có thời gian, cho nên trong tự tánh không tìm thấy sự tương đối. Phàm là có tương đối thì đó đều không phải là tự tánh, đó là pháp tướng, trong pháp tướng có tương đối, trong pháp tánh thì không có. Làm sao chúng ta ở ngay trong pháp tướng mà không tìm thấy tương đối, vậy thì bạn đã kiến tánh. Phải làm thế nào mới có thể thoát khỏi tương đối? Tương đối chính là đối lập, không có đối lập, Phật dạy cho chúng ta, buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đối lập liền không còn nữa, không còn thì kiến tánh ngay. Tánh ở đâu? Tất cả pháp tướng không có một pháp nào chẳng phải vậy, mọi pháp đều vậy, mọi pháp bình đẳng, mọi pháp viên dung.

Phàm phu thành Phật, theo lý luận mà nói là trong khoảng sát-na, chúng ta thật sự có năng lực này, buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì phàm phu liền thành Phật. Có hạng người này không? Có! Lúc Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, năm 30 tuổi, ngài ở dưới cây bồ-đề đã buông xuống những điều học được trong suốt 12 năm, cũng chính là nói khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đồng thời buông xuống thì liền thành Phật. Biểu diễn cho chúng ta xem, thành Phật đơn giản như vậy, hễ buông xuống liền kiến tánh, một khi kiến tánh thì không gì không biết, không gì không thể. Vì sao vậy? Bởi vì bạn đã đầy đủ có thể sanh, có thể hiện, có thể biến, muôn sự muôn vật là cái được sanh, cái được hiện, cái được biến, đã nắm được nguồn cội, muôn sự muôn vật trong khắp pháp giới hư không giới bạn đều hiểu rõ hết, cái mà tự tánh biến hiện ra, nó không phải từ bên ngoài đến. Ở Trung Quốc cũng có một ví dụ rõ ràng, thời nhà Đường, đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông, giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, đã biểu diễn cho chúng ta, chính là buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây gọi là đốn xả, không phải buông xuống từ từ từng chút một, một lần buông xuống hết gọi là đốn xả, đốn xả, đốn ngộ và đốn chứng, lập tức liền chứng đắc. Cho nên hòa thượng Ngũ tổ Nhẫn lập tức đem y bát truyền cho ngài, khi đó đại sư Huệ Năng 24 tuổi, đã thành Phật! Người nào chứng minh cho ngài? Hòa thượng Ngũ tổ Nhẫn đã chứng minh cho ngài, ngài đã thành Phật. Thành Phật chính là buông xuống, buông xuống triệt để, đối với vũ trụ nhân sinh muôn sự muôn vật đã rõ ràng triệt để. Trong lịch sử Trung Quốc có không ít nhân vật như vậy, 2.000 năm qua, tối thiểu có hơn 2.000 người đạt tới cảnh giới này. Việc tu học buông xuống triệt để và nhanh chóng nhất, có thể nói đại sư Huệ Năng là bậc nhất, người khác buông xuống cũng phải mất một khoảng thời gian,

một hai năm, hai ba năm, năm sáu năm, hay mười mấy năm, điều đó rất nhiều. Còn nhanh chóng như đại sư Huệ Năng, có lẽ chỉ có một mình ngài, không tìm thấy người thứ hai. Người có thể sánh với ngài thì chỉ có Thích-ca Mâu-ni Phật như trong kinh điển ghi chép, ngài buông xuống cũng rất triệt để.

Vì sao chúng ta không buông xuống được? Chúng ta đem những tướng hư ảo và giả tướng đều cho là thật, không biết chúng là giả, cho nên đối với những điều này khởi lên tham luyến, sanh khởi tình ái, đây là việc phiền phức. Cho dù ở trong kinh giáo đọc nhiều rồi, Phật nhắc nhở chúng ta vô số lần, chúng ta biết được đây là giả, thế nhưng vẫn cứ luôn không buông xuống được, tình chấp quá sâu, tập khí phiền não quá nặng. Nhưng phải biết, không buông xuống là chắc chắn không thể thành công, không buông xuống thì nhất định phải trôi lăn trong lục đạo luân hồi. Nghĩ đến việc này, chúng ta liền chẳng thể không buông xuống, vì sao vậy? Không buông xuống thì quá khổ, bạn nói làm người khổ biết bao! Đời này làm người, đời sau có thể được thân người nữa không? Không dám chắc. Vì sao vậy? Phật đã nói rõ ràng cho chúng ta, đời sau muốn được thân người, chúng ta tu thập thiện nghiệp đạo ít nhất phải đạt được trung phẩm. Cũng chính là chúng ta tu thập thiện nghiệp đạo giống như được thầy chấm điểm trong nhà trường, tối thiểu chúng ta phải đạt được 70, 80 điểm, đời sau mới được thân người. Nếu như bạn có thể đạt được từ 90 điểm trở lên, đạt được 100 điểm, thì đời sau bạn sanh lên trời, đó là tiêu chuẩn của trời người. 50 điểm, 50 điểm là không đảm bảo, không nhất định được thân người, phải được 70, 80 điểm thì mới tính là đảm bảo, đời sau mới được thân người. Chúng ta tự nghĩ thử xem, bạn hãy đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nhiều lần, đối chiếu xem sao, tự mình chấm điểm cho chính mình, xem thử có thể đạt được 70, 80 điểm hay không? Nếu như cảm thấy không được, không được thì phiền phức lớn rồi. Đạo lý này, chân tướng sự thật này không thể không biết.

Chúng ta lại tiếp tục xem bên dưới: *"Hội Sớ lại nói: Bồ-tát có hai loại trí, có thể làm căn bản cho hết thảy sự tu hành."* Tu hành không thể không có trí tuệ, không có trí tuệ thì đó là tu mù luyện đui, rất nhiều người tự cho rằng là tu hành, trên thực tế là đang tạo nghiệp, là đang tạo tác bất thiện, họ không có trí tuệ, bản thân cho rằng là đang tu hành, sự việc như thế này có rất nhiều, cho nên không có trí tuệ là không được. Hai loại trí tuệ này, có thể làm căn bản cho hết thảy sự tu hành, *"những gì là hai? Một gọi là như lý trí, có thể soi chiếu bản tánh các pháp, không một không khác, không sanh không diệt, ấy gọi là thông các pháp tánh"*. Trong kinh chúng ta giảng điều này, bạn có như lý trí, có loại trí tuệ này, đây là trí tuệ gì vậy? Có thể soi chiếu bản tánh các pháp. Ngài dùng soi thấy, ngài không nói là có thể thấy bản tánh các pháp, ngài nói là có thể soi chiếu, vì sao không dùng thấy, mà dùng soi chiếu? Trong

thấy có phân biệt, có chấp trước, có tình thức ở trong ấy. Soi thấy, chúng ta lấy một cái gương, chúng ta dùng gương để soi một người nào đó, cái gương soi thấy rất tường tận, nó không có phân biệt, không có chấp trước, nó không có thích, cũng không có không thích, đây gọi là soi thấy. Trong kinh dùng chữ này là để bạn hiểu được nó, mắt của chúng ta nhìn thấy sắc bên ngoài, mắt phải giống như một cái gương vậy, không có phân biệt, không có chấp trước, không có thích, cũng chẳng có không thích, bạn vừa động ý niệm thì gọi là tình chấp, bạn đã sai rồi, bạn đã mê. Dùng soi thấy, giống như một tấm gương, mắt của ta thấy giống như tấm gương, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, trong đó không có yêu ghét, không có chán ghét, cũng không có ưa thích, hoàn toàn là tâm bình đẳng, đây gọi là soi thấy, soi thấy là trí tuệ. Có phân biệt, có chấp trước, có yêu ghét, đó gọi là tình kiến, không gọi là soi thấy, trong bạn có tình thức, tình thức là mê!

Quý vị hãy nhớ, tình không phải là một từ tốt, trong Phật pháp nói là mê tình, bạn không có trí tuệ, tình và trí là đối lập, soi là trí, tình là mê. Soi thấy, vậy thì bạn liền thấy bản tánh của pháp, tánh tướng đều thấy được, thấy được tướng thì đồng thời thấy được tánh. Thấy được tánh là gì? Tánh tướng không một không khác, không sanh không diệt, tánh không sanh không diệt; tướng thì sao? Tướng cũng không sanh không diệt. Tướng là có sanh có diệt, tại vì sao nói nó không sanh không diệt? Tốc độ của nó quá nhanh, niệm trước vừa diệt thì niệm sau liền sanh. Tốc độ nhanh đến mức độ nào? Dựa theo cuộc đối thoại giữa Thích-ca Mâu-Ni Phật và Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Di-lặc nói cho chúng ta biết, một khảy ngón tay có 320 ngàn tỷ ý niệm, cũng có nghĩa là trong một khảy ngón tay có 320 ngàn tỷ sanh diệt, bạn có thể phân biệt được sự sanh diệt đó không? Cho nên nói sanh diệt cũng giống như không sanh diệt, đây là nói từ trên tướng. Tánh thì sao? Trong tánh không có ý niệm, tánh có thể sanh ra ý niệm này. Đây không phải là đại Bồ-tát thì không làm được, cảnh giới này mới gọi là thông các pháp tánh, bạn thông đạt, hiểu rõ tánh tướng của hết thảy pháp.

Câu tiếp theo "đạt tướng chúng sanh", đó là như lượng trí. *"Hai gọi là như lượng trí, có thể soi chiếu tướng khác biệt của chúng sanh"*, chính là các tướng khác nhau, các hiện tượng muôn hình muôn vẻ, *"mê ngộ phàm thánh đều khác biệt"*, bạn đều rất tường tận, rất rõ ràng, *"đây gọi là đạt tướng chúng sanh"*. Câu tiếp theo dưới đây nói rất hay, *"cho nên, thông các pháp tánh là căn bản trí, đạt tướng chúng sanh là sai biệt trí"*. Căn bản trí cũng gọi là thật trí, chân thật không hư, sai biệt trí cũng gọi là quyền trí, phương tiện quyền xảo. Khi độ hóa chúng sanh, ở cùng với chúng sanh thì phải dùng quyền trí, quyền trí là biến hóa khôn lường, còn căn bản trí là như như bất động, trong động có không động, trong không động lại có động. Cho nên biểu pháp trong Phật pháp là dùng pháp luân để biểu pháp, dùng luân, luân là gì? Là

tròn, hình tròn được nói trong hình học hiện nay. Phật dùng điều này để biểu pháp, chỉ có tròn thì mới có thể biểu thị ra trong động có không động. Tròn là một đường tròn, chúng ta thấy tấm gương này, đây cũng là một hình tròn, đường tròn thì động. Bánh xe, đường tròn thì động, tâm hình tròn không động, bạn xem trong động có không động. Hình tròn có tâm hay không? Đương nhiên có tâm. Tâm hình tròn ở đâu? Tìm chẳng ra, nó thật sự có tâm, nhưng bạn nhất định tìm chẳng ra. Bạn chấm một điểm ở trong đó, chấm đó nhìn dưới kính lúp là một diện tích, nó không phải là điểm, điểm tìm chẳng ra. Trong hình học nói, điểm di chuyển thì thành một đường, đường di chuyển thì thành một diện tích, diện tích thì chúng ta có thể nhìn thấy được, đường thì không nhìn thấy, vậy thì điểm lại càng nhìn không thấy hơn, điểm là ngay đến dấu vết cũng không tìm ra được. Nhưng về mặt lý luận mà nói thì nó nhất định phải có, không có nó thì làm sao hình tròn có thể được tạo thành? Cho nên nhất định phải có một tâm tròn. Phật dùng điều này để đại biểu cho Phật pháp, tâm tròn đại biểu pháp tánh.

Cho nên pháp tánh không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, pháp tánh tìm chẳng ra, pháp tánh khắp hết thảy chỗ, hết thảy hiện tượng đều sanh từ pháp tánh. Bạn xem hình tròn, hình tròn bé, hình tròn lớn, hình tròn lớn hơn đều không rời khỏi tâm tròn, nếu không có tâm này thì hình tròn sẽ không thể thành lập, khẳng định là có cái tâm này. Cái tâm này, bạn thấy có thể sanh có thể hiện, có thể sanh ra đường tròn này, có thể hiện ra hình tròn, nó có thể hiện, cho nên bất đắc dĩ phải dùng chữ "không" để đại biểu cho nó. Trong kinh Bát-nhã thường nói "sắc tức là không", sắc là gì? Đường tròn, sắc là đường tròn của hình tròn. Không là gì? Không là tâm tròn, nó là một thể, nó không thể tách rời. Rời khỏi tâm tròn thì lấy đâu ra tướng bánh xe? Tướng này liền không còn nữa. Cho nên nhà Phật dùng điều này để biểu pháp, gọi hết thảy pháp là pháp luân, pháp luân biểu thị ý nghĩa này. Chúng ta nhìn thấy hình tròn, lập tức biết được, vũ trụ này chẳng phải không chẳng phải có, cũng là không cũng là có, biết chân tướng sự thật, trí tuệ liền khai mở, biết được tất cả pháp ngay thể là không, trọn chẳng thể được. Cho nên tất cả pháp đều có thể thọ dụng, có thể thưởng thức, không thể chiếm hữu, vì sao vậy? Nó ngay thể là không, bạn không chiếm hữu được. Chẳng những tất cả vạn pháp ngay thể là không, mà thân thể của chúng ta cũng ngay thể là không, cho nên chúng ta muốn chiếm hữu thân thể của mình, khống chế thân thể của mình, không làm được. Nếu như thân thể này có thể khống chế, có thể chiếm hữu, tôi khiến cho nó năm nào cũng là 18 tuổi thì tốt quá, sống đến 1.000 năm vẫn là dáng vẻ 18, bạn mới có năng lực chiếm hữu nó, khống chế nó, bạn không làm được. Cho nên Phật dạy chúng ta có thể thọ dụng, có thể thưởng thức, quyết định đừng có ý niệm khống chế, ý niệm chiếm hữu, bằng không thì bạn đã tạo nghiệp, tạo nghiệp chắc chắn có khổ báo về sau. Giữa người với người,

người với Phật Bồ-tát, người với hết thảy chúng sanh đều có duyên phận, người hiểu rõ thì phải nắm lấy những duyên phận này, biến những duyên phận này thành pháp duyên, không nên biến thành tình duyên, càng không nên biến thành ác duyên, như vậy mới đúng. Biến thành tình duyên thì phải trả nợ, biến thành ác duyên thì oan oan tương báo, vậy thì vô cùng đau khổ. Biến thành pháp duyên tốt, mọi người đều giác ngộ, có thể cùng nhau tu hành, cùng nhau chứng quả, đồng tâm hiệp lực độ chúng sanh mê hoặc điên đảo, vậy mới đúng, đây là đã đi cùng một con đường với Phật Bồ-tát.

Thế giới này muốn thật sự an định hòa bình, phương pháp rất đơn giản, con người đến thế gian này, điều đầu tiên là phải rõ lý, phải khai trí tuệ, bạn liền nhìn thấu được, buông xuống được. Sau đó chúng ta trải qua mấy chục năm ở thế gian này, sống mấy chục năm, làm bất cứ ngành nghề nào, cố gắng kinh doanh, làm tốt ngành nghề này, làm tốt công việc này, rồi cùng với các ngành nghề khác hỗ trợ hợp tác lẫn nhau, vậy thì xã hội này liền tường hòa ngay. Mỗi người giữ lấy nghề nghiệp của mỗi người, đừng can thiệp vào việc của người khác, mỗi một người đều làm cho thật tốt ngành nghề của chính mình. Giống như một cỗ máy, cỗ máy là do rất nhiều linh kiện tổ hợp thành, mỗi một linh kiện đều tốt thì cỗ máy này liền tốt. Ngành nghề của người xuất gia là làm việc gì? Là dạy học, dạy sách Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời dạy học, chúng ta kế thừa Thích-ca Mâu-ni Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật lưu lại sách giáo khoa, hết lòng học tập, giảng giải cho những đồng học hữu duyên đến học tập, mọi người cùng nhau học tập, thực hiện tốt nghề nghiệp này. Nghề nghiệp này chủ yếu là giảng luân lý, đạo đức, nhân quả, bạn xem phối hợp với các ngành các nghề trong xã hội tốt biết bao, một việc tốt đẹp. Đây là làm giáo dục, giáo dục tôn giáo, hai chữ tôn giáo này đối với nhà Phật mà nói là hết sức thiết thực, giáo dục Phật-đà quả thật là giáo dục chủ yếu, giáo học quan trọng, giáo hóa tôn kính, chẳng những có cống hiến đối với nhân loại, mà đối với chúng sanh trong mười pháp giới đều có cống hiến rất lớn, dạy chúng ta chứng đắc căn bản trí và hậu đắc trí, sai biệt trí chính là hậu đắc trí, căn bản trí là hiểu rõ chân tướng sự thật, đây là căn bản trí. Hậu đắc trí là phương tiện khéo léo, đem căn bản trí ứng dụng vào trong đời sống hằng ngày, đây chính là sai biệt trí. Thông đạt tánh tướng, chúng ta học tới chỗ này.

Bây giờ chúng ta xem tiếp bên dưới, đoạn thứ hai là "cúng Phật độ sanh", cúng dường Phật, phổ độ chúng sanh, câu này cũng vô cùng quan trọng. Kinh văn:

"Cúng dường chư Phật, chỉ dẫn quần sanh."

Là hai câu này, chúng ta xem *"cúng dường có hai loại"*, thứ nhất là cúng dường tài, thứ hai là cúng dường pháp. Chúng ta xem trước *"cúng dường tài là cúng dường hương hoa ẩm thực v.v., các loại tài vật"*, ba việc này, tài vật thì phạm vi quá

rộng lớn, nói ra ba thứ, ba thứ này lại hàm chứa ý nghĩa rất sâu. Hương biểu thị thông tin, thông tin ngày nay đã phát triển đến truyền hình vệ tinh, mạng internet. Vào thời xưa thông tin là dựa vào hương, quý vị nếu như có cơ hội đi tham quan du lịch ở Trung Quốc, bạn đi xem Vạn Lý Trường Thành thì bạn liền hiểu được đốt hương là ý nghĩa gì. Vạn Lý Trường Thành dài đến mấy ngàn dặm, bên ngoài Trường Thành là Hung Nô, là người Mông Cổ thời xưa, họ là dân tộc du mục; Trung Quốc là nông, lấy nông lập quốc, lấy trồng trọt làm gốc. Những dân tộc du mục này thường hay đến xâm lược, đến cướp bóc, cho nên quốc gia mới xây dựng một cái Trường Thành để làm công trình phòng thủ. Khi họ đến tấn công thì phải làm sao? Làm sao thông báo cho hoàng thượng, để hoàng thượng biết mà mau chóng phái binh cứu viện đến? Cho nên trên Trường Thành, bạn xem cứ cách một đoạn là có một cái phong hỏa đài, phong hỏa đài chính là lư hương, phong hỏa đài. Đốt cái gì? Đốt khói sói, tức là đốt phân của con sói để tạo thành khói, gió không dễ gì thổi tan, khói sói là như vậy, nó không bị thổi tan. Nhìn thấy phong hỏa đài đốt khói báo hiệu này, bên này cũng đốt, hễ nhìn thấy là liền đốt, phong hỏa đài từ phía Ngọc Môn Quan truyền đến Trường An, lúc bấy giờ thủ đô ở Trường An, đại khái chỉ cần mấy tiếng đồng hồ, ba hay bốn tiếng đồng hồ là truyền đến, hoàng thượng lập tức biết được biên ải bên đó có kẻ địch xâm lược. Cho nên nó là dùng để truyền tải thông tin.

Còn trong Phật pháp thì sao? Bạn xem, lư hương cũng giống như phong hỏa đài vậy, chúng ta thắp một nén hương là để làm gì? Là để truyền thông tin tới Phật Bồ-tát, lấy ý nghĩa này. Cho nên hương đừng thắp quá nhiều, thắp hương quá nhiều sẽ khiến cho khói mù mịt, không khí bị biến thành ô nhiễm. Hương tốt thì thắp một nén, nó là biểu pháp, biểu thị tâm ý của chúng ta đã câu thông với Phật Bồ-tát, lấy ý nghĩa này. Bạn xem, bảo bạn cúng dường cái này, tâm thiện ý thiện của chúng ta cúng dường Phật Bồ-tát, nó lấy ý nghĩa này. Hiện nay người thắp hương rất nhiều, nhưng thử hỏi có được mấy người hiểu được ý nghĩa này? Ý nghĩa này Phật Bồ-tát mới hoan hỷ. Ngày nay thắp hương mang ý nghĩa gì? Nịnh bợ Phật Bồ-tát, cầu Phật Bồ-tát phù hộ con thăng quan phát tài, nếu như con phát tài lớn, con kiếm được một trăm triệu, con sẽ đến cúng dường ngài một triệu, đàm phán điều kiện, xem Phật Bồ-tát giống như tham quan ô lại, thắp hương như vậy làm sao được phước? Đâu có đạo lý này? Bạn tính toán rất chi tiết, phù hộ cho con được một trăm triệu, con đến cúng dường ngài một triệu, thành ra cái gì đây! Ý niệm đó hoàn toàn sai rồi, niệm niệm đều đang tạo tội nghiệp, lại còn muốn cầu Phật Bồ-tát giúp họ tạo tội nghiệp, làm gì có đạo lý này? Phía trước tôi đã nói rất rõ ràng, Phật Bồ-tát là thầy giáo chuyên nghiệp, chỉ quản việc dạy học cho thật tốt, còn việc khác thì đều không quản. Đây là thật, làm tốt nghề nghiệp của bản thân, việc khác không cần đi quản, vậy thì đúng.

Cho nên bạn thật sự hiểu được, cúng dường tam bảo là ý nghĩa như thế, muôn vàn đừng tạo tội nghiệp, tạo tội nghiệp thì hết sức sai lầm. Cúng dường hương.

Cúng dường hoa là gì? Hoa biểu thị cho nhân, bạn xem thực vật nở hoa trước rồi mới kết quả, chúng ta thấy thực vật này hoa nở tốt, liền biết được quả nhất định sẽ tốt; nếu như hoa nở không tốt, liền hiểu ngay thu hoạch sẽ có vấn đề, quả kết ra không tốt. Hoa này là như vậy, chúng ta tu nhân tốt chính là hoa, hoa biểu thị tu nhân; còn cúng quả, quả biểu thị kết quả, chúng ta lấy nhân thiện quả thiện này để cúng dường Phật, là biểu thị ý nghĩa này. Không phải là Phật muốn ngắm những bông hoa này, Phật muốn ăn những quả này, không có đạo lý này. Cho nên cửa Phật thảy đều là dạy học. Trước tượng Phật cúng một ly nước, nước đó là gì? Nước là tâm của chúng ta, tâm của chúng ta phải sạch sẽ, giống như nước vậy, tâm của chúng ta phải bình đẳng, chính là trong kinh này nói "thanh tịnh bình đẳng", tâm thanh tịnh, bình đẳng là dùng nước để làm đại biểu. Không phải Phật Bồ-tát muốn uống nước, sai rồi, toàn là biểu pháp. Chúng ta hiểu rõ ý nghĩa này, hễ nhìn thấy những đồ cúng này, chúng ta hiểu được, ta cần phải làm như thế nào, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không thể có tà niệm, không thể có tà hạnh, nó là đang dạy bảo chúng ta.

Ẩm thực là để báo ân, các ngài có ăn hay không? Các ngài không ăn. Phật Bồ-tát đâu có ăn những thứ này? Vì sao lại dùng thức ăn nước uống để cúng dường? Phật Bồ-tát năm xưa khi còn ở đời là khất thực, chúng ta cúng dường tài vật cho Phật Bồ-tát, tài vật cúng dường này chính là một bát cơm; có đôi khi không phải là một bát, chỉ là một thìa nho nhỏ. Cho nên Phật bưng bát đến từng nhà, bưng bát qua bảy nhà mới được một bát cơm. Chẳng phải một nhà cho nhiều như thế, một nhà không có nhiều như vậy, thời bấy giờ đời sống của người dân rất thanh khổ, bản thân ăn uống tiết kiệm một chút để dành ra cúng Phật, là ý nghĩa này. Ngày nay chúng ta không quên gốc, không có quên tình hình đời sống của thầy năm xưa, thầy đến khất thực, chúng ta cúng dường một chút cơm, chủ yếu là cơm. Nếu như cúng dường thức ăn gồm ba món, biểu thị điều gì? Tam đức lục vị, nhiều nhất là sáu món, biểu thị lục vị: chua, ngọt, đắng, cay, mặn, nhạt, là sáu vị, liền viên mãn rồi. Cho nên không thể cúng quá nhiều, cúng quá nhiều liền thất lễ, vậy thì tỏ ra nịnh bợ, cúng ít quá lại không cung kính. Cho nên ít nhất là ba món thì như pháp, biểu thị tam đức, sáu món biểu thị lục vị, đây là lễ tiết. Phật đối với chúng ta là cúng dường pháp, chúng ta đối với Phật là cúng dường tài, Phật lại không cần tài, chỉ cần một bát cơm, mỗi ngày ngài đi ra ngoài khất thực chính là một bát cơm, thế nên đây gọi là cúng dường ẩm thực. Những tài vật khác, thực ra mà nói là hữu dụng trong những trường hợp giúp Phật độ hóa chúng sanh, còn những lúc không cần dùng thì không cần thiết. Phật ngũ nhãn viên minh, vào thời bấy giờ, 3.000 năm trước đã thấy được xã hội hiện tiền rồi,

thời đại đó của ngài có thể không cần tiền. Thời đại ngày nay không có tiền thì không được, bạn ra ngoài đi xe, đi thuyền không giống với thời xưa, thời xưa xe hay thuyền gặp người xuất gia thì sẽ không lấy tiền, họ biết cúng dường; bây giờ thì không được, bây giờ bạn không mua vé thì họ không cho bạn bước lên. Cho nên hiện nay nếu như tiếp nhận lời mời, lộ phí là điều tất yếu, chi phí sinh hoạt là điều tất yếu. Bạn đến một nơi, nếu như là chùa chiền am đường thì không có gì để nói; nếu không có, đó là nơi do các cư sĩ tạm thời thuê mướn để thỉnh mời pháp sư giảng kinh, thường phải ở khách sạn, cái này đều cần chi phí. Phật thảy đều nghĩ đến, cho nên phía sau mới thêm vào cho bạn hai chữ "tài vật". Phải ghi nhớ, trong kinh thường nói "trong hết thảy cúng dường, cúng dường pháp là nhất". Nếu như không có cúng dường pháp, cúng dường tài chỉ là tu một chút phước, phước báo trời người, đó là khi gặp được những vị xuất gia thực sự có đức hạnh, có tu trì, tốt nhất là những vị đã chứng quả, thì bạn mới thực sự trồng phước. Nếu như không phải là người thật sự tu hành, bạn đi cúng dường họ, bạn đã làm sai rồi, những hiện tượng này không thể không biết.

Ngày nay Phật pháp suy, suy đến mức nào? Suy đến mức người học Phật chúng ta không như pháp. Làm thế nào để cứu vãn Phật pháp? Hiện nay Phật pháp đang có khủng hoảng, phải dùng phương pháp gì để cứu vãn khủng hoảng của Phật pháp, nghiêm túc học Phật. Nghiêm túc học Phật thì nhất định phải trì giới, phải tu định, phải khai trí tuệ. Tu định có nhất định phải tu thiền định không? Không nhất định. Bạn phải biết, trong Phật pháp Đại thừa nói về 84.000 pháp môn, môn nào cũng là thiền định, nếu như pháp môn này mà rời khỏi giới định tuệ thì không phải là Phật pháp, điều này cần phải biết. Thế nào là Phật pháp chân thật? Phật pháp chân thật quyết định phải nương vào giới định tuệ, điều đầu tiên là phải trì giới, không trì giới thì đều là giả, không phải thật. Nếu không trì giới, ngay cả phước cũng chẳng tu được, định tuệ càng không cần phải nói nữa, đầu tiên là phải trì giới. Trì giới bắt đầu làm từ đâu? Hiện nay tôi đặc biệt nhắc nhở các đồng học, hãy bắt đầu làm từ Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là gốc rễ của giới luật. Làm được Đệ Tử Quy rồi thì Cảm Ứng Thiên dễ tu, bạn sẽ làm được Cảm Ứng Thiên, hai thứ này là nền tảng của Phật pháp, đồng học học Phật không thể không biết. Thích-ca Mâu-ni Phật trong kinh Phật Tạng, kinh Phật Tạng không phải là Đại tạng kinh, trong kinh Phật có một quyển kinh, không lớn, phân lượng không nhiều, tên kinh gọi là kinh Phật Tạng. Phật ở trong kinh này bảo với chúng ta, ngài nói "Phật tử", chính là đệ tử của Phật, "nếu không học Tiểu thừa trước, rồi học Đại thừa sau thì không phải đệ tử Phật". Phật nói rất nghiêm túc, bạn học Phật mà không học Tiểu thừa trước rồi sau đó học Đại thừa, vậy Phật không thừa nhận bạn là học trò của ngài. Giống như đi học, trước tiên bạn phải học tiểu học, rồi học trung học, rồi học đại học, đây là đúng, nếu bạn nhảy lớp, không cần đến tiểu học, bạn đi học đại học, Phật không thừa nhận bạn.

Cho nên khi Phật pháp đến Trung Quốc, kinh điển Tiểu thừa được phiên dịch hết sức hoàn bị, kinh điển Đại thừa là có chọn lọc rồi mới dịch, vì sao vậy? Bởi quá nhiều. Giao thông thời bấy giờ vô cùng bất tiện, vận chuyển đến Trung Quốc rất khó khăn, cho nên trong kinh điển Đại thừa chọn lọc, chọn ra những bộ tốt nhất, phù hợp nhất cho người Trung Quốc học tập, chọn lấy những thứ này. Có thể truyền đến Trung Quốc còn chưa tới một nửa, điều này chúng ta không thể không biết. Tiểu thừa là nền tảng, nền tảng quá quan trọng, cho nên Tiểu thừa được phiên dịch hết sức đầy đủ. Tứ A-hàm trong Đại tạng kinh ngày nay của chúng ta là kinh Tiểu thừa, khi đem đối chiếu với Tạng kinh chữ Pali của Nam truyền như ở Thái Lan, Miến Điện, điển tịch chữ Pali đại khái chỉ nhiều hơn chữ Hán của chúng ta khoảng chừng hơn 50 bộ, hơn 3.000 bộ kinh mà chỉ nhiều hơn 50 bộ thì chẳng tính là gì cả, từ đó mới biết kinh Tiểu thừa ở Trung Quốc được phiên dịch đầy đủ đến mức nào. Do đó ở Trung Quốc có hai tông phái Tiểu thừa gọi là Câu-xá tông và Thành thật tông, thời Đường có, đều là trước tiên đặt định nền tảng Tiểu thừa, rồi sau đó mới học Đại thừa. Thế nhưng người Trung Quốc, thực ra mà nói tình cảm gắn bó với văn hóa truyền thống Trung Quốc rất sâu đậm, từ giữa thời Đường trở về sau thì chẳng học Tiểu thừa nữa. Có trái nghịch ý nghĩa của Thích-ca Mâu-ni Phật không? Không có. Bởi vì những vị cao tăng đại đức này của Trung Quốc phát hiện ra rằng, Nho và Đạo của Trung Quốc không kém gì Tiểu thừa.

Cho nên ở Trung Quốc, bất luận là tại gia hay xuất gia đều không học Tiểu thừa, mà học Nho, học Đạo, Nho và Đạo là văn hóa bản địa của Trung Quốc, dùng để thay thế Tiểu thừa, làm như vậy đã thành công. Vì thế, suốt 1.700 năm nay đều làm theo cách này, trong 1.700 năm qua, các vị cao tăng, tổ sư đại đức của mỗi tông phái xuất hiện rất nhiều, chứng minh có hiệu quả, dùng Nho và Đạo thay thế Tiểu thừa là có hiệu quả. Cho nên Nho Thích Đạo ở Trung Quốc liền biến thành một nhà, về mặt hình thức có Nho Thích Đạo, nhưng thực chất thì chẳng có gì không học. Người học Phật đều đọc Tứ Thư Ngũ Kinh, cũng học Lão Trang, đạo trưởng của Đạo giáo cũng học kinh Phật, cũng học sách Nho, người học nhà Nho họ cũng học Đạo, cũng học Phật, cho nên trên thực tế thì đã dung thông từ mấy ngàn năm trước rồi. Chúng tôi ở chùa Thiếu Lâm phát hiện một tấm bia, tấm bia này truyền thuyết nói được dựng vào thời Đường Túc Tông, Đường Túc Tông là con Đường Minh Hoàng, ít nhất cũng đã có hơn 1.400 năm. Bia này ghi điều gì? “Tam giáo cửu lưu là một nhà.” Hiện nay chúng ta nói về đa nguyên văn hóa, nói về tôn giáo đại đoàn kết, thời đại Đường Túc Tông bia đá dựng ở đó đã bảo với chúng ta rằng điều này là thật, người thời đó đã bắt đầu xem tam giáo cửu lưu là một nhà, tư tưởng văn hóa đa nguyên phát triển khá sớm tại Trung Quốc, được đề ra từ thời Đường, không phải học thuyết thời thượng ngày nay. Cho nên cúng dường pháp quan trọng.

Ba cái rễ Nho Phật Đạo này quá quan trọng, ba cái rễ này là nền tảng của giới luật. Học tập nhất định bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, thứ hai là Cảm Ứng Thiên, thứ ba là Thập Thiện Nghiệp Đạo, có được nền tảng này rồi sau đó học Phật thì sẽ không có vấn đề gì; xuất gia còn phải thêm một quyển, Sa-di Luật Nghi, bốn cái rễ. Sau khi bốn cái rễ này đã cắm sâu xuống, bất luận là học Nho, học Đạo hay học Phật quyết định có thành tựu, học Nho thành thánh, thành hiền, học Đạo thành thần, thành tiên, học Phật thành Phật, thành Bồ-tát, thật sự có thể làm được. Cho nên bạn không có rễ không được, không có rễ, khổ học cả đời, đến sau cùng đều không có kết quả, bạn mới biết cắm rễ quan trọng biết bao. Có bốn cái rễ này thì Phật giáo mới hưng vượng lên, không có bốn cái rễ này thì Phật giáo khẳng định sẽ diệt vong, đây là điều chúng ta không thể không chú ý. Ngày nay cúng dường tam bảo, dùng giáo dục cắm rễ, sau đó thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đây là cúng dường thật sự. Cúng dường này khiến cho Phật pháp trụ lâu ở thế gian, tiếp nối huệ mạng Phật, cúng dường thật sự, đời này liền chẳng đến đây một cách vô ích, đời này đến nhân gian này kiến công lập nghiệp, điều đó thật sự có giá trị. Cho nên điều này ngày nay chúng ta không thể không biết, như pháp tu hành, lợi ích chúng sanh. Thế Tôn năm xưa tại thế, suốt đời thị hiện cho chúng ta thấy, làm ra cho chúng ta xem, là thân hành ngôn giáo, những giới luật này ở trong kinh Phật ngài đều làm được, những gì trong kinh điển nói, không có câu nào ngài không làm được, đây mới là một vị thầy tốt.

Cho nên chúng ta phải tu cúng dường, tiếp theo nói *"lại chia làm ba loại"*, ba loại này nói về cúng dường, cúng dường lại chia làm ba loại, thứ nhất là *"cúng dường lợi"*, lợi này chính là cúng dường tài được nói ở phía trước, *"dâng hương hoa, thức ăn nước uống v.v."*. Thứ hai *"cúng dường kính, đó là tán thán cung kính"*, cúng dường này là giới thiệu học trò với Phật Bồ-tát. Quý vị phải biết, Phật pháp là sư đạo, người làm thầy đều hết sức khiêm tốn, người càng có đức hạnh thì lại càng khiêm tốn. Bạn đến thỉnh giáo các ngài, các ngài sẽ nói: tôi chẳng biết gì cả, bạn hãy tìm bậc cao minh mà thỉnh giáo họ. Tuyệt đối không có người thầy nào nói: tôi giỏi lắm, bạn cứ đến tìm tôi, bạn không hiểu điều gì thì cứ đến tìm tôi. Người thầy như vậy chẳng có. Thời nay thì có, thời nay rất nhiều, thời xưa tìm chẳng ra, thời xưa đều là khiêm tốn. Cho nên hiện nay các trường học tuyển sinh, trước đây có người thầy nào dám tuyển sinh đâu, bạn quá ngông cuồng, quá tự đại rồi. Tuyển sinh chẳng phải đang biểu thị điều gì sao? "Tôi là thầy giỏi, tôi có năng lực dạy các bạn, các bạn hãy đến học với tôi", ý là vậy đó. Trước đây không phải vậy, trước đây người thầy đều khiêm tốn. Học trò phải làm sao? Đồng học giới thiệu, "tôi học ở đây rất tốt, tôi giới thiệu một người, vị thầy đó của tôi rất tốt, bạn có thể cùng tôi đến học với thầy", giới thiệu cho thầy, không phải là tuyển sinh. Chúng ta phải làm sao để tiếp dẫn những đại chúng này? Đại chúng đối với thầy lại không quen biết. Cho nên học trò phải thể

hiện ra một tấm gương thật tốt, đối với thầy cung kính tán thán, người khác nhìn thấy rồi, đây là gì? Cung kính tán thán này chính là giới thiệu học trò với thầy, ý nghĩa là như vậy.

Không phải thầy nhất định cần chúng ta cung kính, không phải vậy, thầy sẽ không nói lời này. Chúng ta đối với thầy trong lòng cung kính là được rồi, trên hình thức có cần thiết không? Trên hình thức thì không cần, hình thức là diễn kịch làm ra cho người không hiểu, người không nhận biết thấy. Càng là người có địa vị, tín đồ tại gia có địa vị, có học vấn, đối với người xuất gia cung kính dường ấy, người khác trông thấy rồi, đó nhất định có đạo đức, nhất định không tầm thường, ai nấy đều kéo đến. Đây là nghĩa vụ mà người học trò nên làm tròn, một vị thầy tốt như vậy, người ta không nhận biết, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ thì quá đáng tiếc. Chúng ta biết có duyên mà không giới thiệu cho họ, vậy chúng ta có tội lỗi, chúng ta có nghĩa vụ giới thiệu. Thầy còn ở đời thì phải thường hay đến thăm thầy, đây là gì? Làm cho đại chúng trong xã hội thấy, khiến đại chúng trong xã hội biết được đây là cao nhân, tuy rằng âm thầm không ai biết đến, nhưng thật sự có tu trì, thật sự có đạo đức, thật sự có học vấn, giới thiệu rộng rãi. Thầy không còn ở đời nữa, xây dựng một ngôi từ đường để kỷ niệm thầy, thầy có tác phẩm để lại, làm cho người đời sau biết đến, chịu học tập theo thầy. Giảng đường, phòng học của chúng ta, chúng ta sẽ treo cúng dường hình ảnh của thầy. Đây là gì? Đây là giới thiệu thầy với rộng rãi quần chúng, làm cho mọi người nhận biết được thầy. Thầy không còn ở đời nữa, thực vậy, tất cả đều có tác phẩm lưu truyền đời sau, mọi người tương lai nhìn thấy những thứ này, biết đây là bảo vật, đây là tác phẩm của một người thật sự có đức hạnh, có học vấn, có tu hành, sẽ đặc biệt coi trọng, một lòng một dạ hướng về thầy học tập, mục đích là chỗ này.

Phật-đà tại thế, mọi người đều biết cả đời ngài không có chỗ ở [cố định], Thích-ca Mâu-ni Phật không hề xây dựng một đạo tràng, một ngôi chùa nào, không có, cả đời đều không có; lúc viên tịch là ở ngoài đồng trống, ở trong rừng cây. Sau khi chết rồi, bạn xem người đời sau xây đại hùng bảo điện cho ngài, giống như hoàng cung vậy, tạc pho tượng cúng dường ở bên trong, đây là gì? Đều là để cho người dân thông thường đối với thầy sanh khởi tâm kính ngưỡng. Có thể kính ngưỡng người thầy này, đối với người học trò cũng sẽ kính ngưỡng, đối với di giáo kinh điển của thầy sẽ sanh khởi lòng tin, sẽ sanh khởi hứng thú; do các đệ tử của Phật đến dạy dỗ họ, họ hoan hỷ tiếp nhận, dụng ý ở chỗ này. Thuở ban đầu xây dựng tự viện am đường thật sự là trường học, tự viện am đường hằng ngày đều lên lớp, việc giảng kinh này của chúng ta chính là lên lớp. Không phải chỉ có một vị thầy, thầy thật sự thân hành ngôn giáo, ở tự viện lớn có đến mấy mươi vị, tự viện nhỏ đại khái cũng có đến mười mấy vị,

cho nên việc dạy học của họ không hề bị gián đoạn. Khi học trò đông, đáp ứng theo yêu cầu của học trò, đặc biệt mở lớp cho họ, điện đường chính là phòng học, mỗi một điện đường đều mở lớp dạy học, giống y như trường học. Thế nhưng học trò không thể môn nào cũng theo học, điều đó chẳng được phép. Dạy học của người Trung Quốc xưa, coi trọng nhất là "cách dạy học, quý ở chuyên", lời này tuy là do tổ tiên đề xuất ra, nhưng Phật giáo tuân thủ, cho nên bạn học kinh giáo thì chỉ được học một môn, bạn không thể học rất nhiều môn.

Giống như chúng ta hiện nay hai tiếng buổi sáng ở đây học kinh Vô Lượng Thọ, còn phòng học bên cạnh họ đang giảng kinh Kim Cang, bạn ở chỗ tôi nghe xong, rồi sang bên kia nghe tiếp kinh Kim Cang có được phép không? Không được phép, bạn chỉ được học một thứ, bạn không thể cùng một lúc học rất nhiều thứ. Môn học này tốt nghiệp, đã hoàn thành, tốt nghiệp của người xưa là từng môn một, từng môn một, môn học này học xong rồi thì bạn mới có thể chọn tiếp môn học kia, có thể chọn riêng một bộ kinh khác để tu. Môn học này chưa học xong thì không được học môn thứ hai, bởi thâm nhập một môn mới có thể đắc định. Cho nên nhờ giới đắc định, giới là quy củ, nghiêm túc tuân thủ quy củ, tâm họ thanh tịnh thì sẽ đắc định. Thời gian của định lâu rồi, lại hằng ngày đang nghe kinh, chẳng biết chừng đến lúc nào đó đột nhiên đại ngộ, liền khai ngộ rồi, đây mới là mục tiêu của học tập. Cho nên mục tiêu học tập của chúng ta, thứ nhất là được tâm thanh tịnh, thứ hai là đắc định, thứ ba là khai ngộ, đến khai ngộ thì chính là viên mãn. Sau khi khai ngộ rồi thì bất luận là kinh giáo nào, giảng đường nào, đều hoan nghênh bạn đến nghe; trước khi chưa khai ngộ, vậy không được, bạn chỉ có thể học một môn, bạn không thể học hai môn. Đây là cúng dường kính, hiểu được ý nghĩa chân thật của cung kính.

Thứ ba là *"cúng dường hành: thọ trì tu hành diệu pháp"*, khảo hạch của thầy đối với học trò, chính là thành tích của học trò, phải khảo sát ở phương diện này. Nói cách khác, những thứ bạn học bạn đã làm được chưa? Nếu như những thứ đã học không thể thực hiện vào đời sống, không thể thực hiện vào công việc, không thể thực hiện vào đối nhân xử thế tiếp vật, vậy là bạn chưa học được; nói cách khác là không đạt yêu cầu, không được thọ dụng. Cho nên Phật pháp là học vấn chân thật, nó không phải là giả; học đi đôi với hành, nó đối với điều này coi trọng hơn bất cứ thứ gì. Bạn học rồi mà không đạt được lợi ích chân thật, vậy bạn học nó làm gì? Lợi ích chân thật, điều đầu tiên là thân tâm thanh tịnh, nhẹ phiền não, trí tuệ tăng, chắc chắn là như vậy, đây là lợi ích bản thân bạn đạt được. Quả nhiên tâm thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng rồi, bạn có thể nghĩ thử xem, bạn ở nhà học Phật, gia đình của bạn có hạnh phúc không? Bạn sẽ mang lại một gia đình hạnh phúc; bạn có trí tuệ, có đức hạnh, thì sự nghiệp mà bạn kinh doanh là sự nghiệp Bồ-tát. Hiện nay ở Trung Quốc có vài

điểm hình mẫu, như công ty doanh nghiệp của Hồ Tiểu Lâm là doanh nghiệp Bồ-tát. Tổng giám đốc Lưu Khắc Thành ở Thanh Đảo, cô ấy cũng đưa Đệ Tử Quy áp dụng vào toàn bộ công ty, hơn 1.000 nhân viên trở thành người một nhà, cô ấy thật sự làm được, đã thật sự thực hiện, doanh nghiệp Bồ-tát. Cúng dường hành quan trọng hơn bất cứ thứ gì, đến mức hành, thật làm, đó mới là thật. Không làm được, hằng ngày tụng kinh, hằng ngày nghe kinh giáo, không làm được thì chẳng tác dụng gì, đó không phải là lợi ích chân thật. Thọ là tiếp nhận, trì là giữ gìn không để mất đi, tu là tu sửa, hành là hành vi. Trước kia bạn quản lý gia đình, kinh doanh sự nghiệp của mình, cách nghĩ và cách làm của bạn sai rồi. Hiện nay giác ngộ, sáng tỏ rồi, dựa theo phương pháp của Phật, dựa theo phương pháp của Đệ Tử Quy, dựa theo phương pháp của Cảm Ứng Thiên mà sửa đổi trở lại, làm cho cả ba cái rễ đều bén rễ trong gia đình, trong sự nghiệp của bạn, rễ bám chặt xuống; đem Phật pháp mà bạn đã học tập giúp cho tất cả nhân viên đều đạt được pháp ích, đây gọi là tu hành.

"Chân Giải nói: có thể dạo khắp vô lượng cõi Phật, khởi lên mây cúng dường, cho nên nói cúng dường chư Phật." Trước từ cúng dường có dùng một chữ mây, trong kinh Phật dùng chữ này rất nhiều, chữ này biểu thị cho điều gì? Biểu thị không chấp tướng, chính là căn bản trí. Mây chẳng không chẳng có, chúng ta ở dưới mặt đất nhìn lên đám mây thì thấy có; bạn ngồi máy bay đến nơi đó nhìn thì lại không có. Cho nên nó biểu thị điều gì? Hình tướng hình như là có, nhưng thực tế lại không có, biểu thị ý nghĩa này. Bảo với bạn trong cuộc sống hằng ngày, làm bao nhiêu việc tốt, tâm địa bạn phải thanh tịnh, không được chấp tướng, chấp tướng thì sai rồi. Mây biểu thị không chấp trước, không phân biệt, ý nghĩa sâu hơn là không khởi tâm, không động niệm, biểu thị điều này. Cho nên khởi lên mây cúng dường đây là tự hành, sau khi tự hành thì phải biết hóa tha, giúp đỡ người khác, *"chỉ dẫn quần sanh"*. *"Như kinh Duy-ma nói: tuy biết các cõi Phật và chúng sanh là không"*, phàm những gì có tướng đều là hư vọng, *"nhưng thường tu Tịnh độ, giáo hóa chúng sanh"*, *"đó gọi là chỉ dẫn quần sanh"*. Biết được cõi nước cũng là không, chúng sanh cũng là không, Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, chỉ dẫn chúng sanh, làm tấm gương tốt cho chúng sanh chẳng có ngày nào dừng nghỉ, không tiêu cực, làm hết sức tích cực, ý nghĩa này phải hiểu, cho nên tự hành rồi sau đó mới hóa tha. Chính mình chưa làm được mà đi dạy người khác làm, họ sẽ không tin, bảo bạn là giả, bạn lừa gạt họ. Chính bạn đã thật sự làm được, bạn đi dạy họ, họ sẽ cảm ơn bạn, họ thật sự học tập theo bạn, vì sao vậy? Thấy bạn quá tốt, quả thật là bạn cao minh hơn tôi, làm tốt hơn tôi, tôi phải nên học theo bạn. Cho nên phía sau có câu này, đây là sứ mệnh của Phật Bồ-tát khi sống ở thế gian, các ngài không có mục đích nào khác. "Chỉ" là chỉ bày, "dẫn" là dẫn dắt, chỉ bày và dẫn dắt cho tất cả chúng sanh, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Giúp đỡ xã hội khôi phục lại an định hòa hợp, giống như trong giáo dục truyền thống Trung

Quốc của chúng ta nói “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Gia đình thời xưa ở Trung Quốc có thể dùng doanh nghiệp ngày nay để thay thế, bởi vì là đại gia đình, kinh doanh doanh nghiệp chính là kinh doanh một đại gia đình. Đại gia đình mà mọi mặt đều như pháp, đối với xã hội, đối với quốc gia chính là cống hiến lớn nhất, mang lại tường hòa cho xã hội, mang lại hòa bình cho thế giới. Mục tiêu sau cùng, nếu như nói là hiểu được Phật pháp, thì nên thường tu Tịnh độ, đời sau sẽ không trôi lăn trong lục đạo luân hồi nữa, đây mới là cứu cánh chân thật. Phải có thương nhân Bồ-tát tại gia chân thật đến kinh doanh sự nghiệp này, dẫn dắt xã hội, đó là việc tốt. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.